

Thạch Thắt, ngày 02 tháng 5 năm 2024

Số: 61/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 34/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 03 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Quốc tế Việt Nam; Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower-111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. **Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng:** Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc. **Người đại diện theo ủy quyền:** ông Hoàng Đình H - Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng (giấy ủy quyền số 183815.23 ngày 08-11-2023). **Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng:** Bà Trần Thùy Ph, bà Lê Thị Ch, bà Đỗ Thị Thanh Th và ông Đồng Phú V – Cán bộ Ngân hàng (giấy ủy quyền số: 225523.23 ngày 02-01-2024).

2. Bị đơn:

2.1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn Hòa B, xã Dị N, huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội.

2.2. Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 2000; Địa chỉ: Xóm 2, Khánh T, xã Sài S, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. **Người đại diện theo ủy quyền:** Anh Nguyễn Văn D (giấy ủy quyền ngày 05-04-2024).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn Hòa B, xã Dị N, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. **Người đại diện theo ủy quyền:** Anh Nguyễn Văn D (giấy ủy quyền ngày 05-04-2024).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ còn lại và trách nhiệm trả nợ theo thỏa thuận tín dụng:

1.1. Anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị Tr (anh D là đại diện theo ủy quyền) xác nhận và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam tính đến ngày 22-04-2024 với tổng số tiền nợ là **1.120.730.073 đồng** theo các khoản nợ tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 5932918.22 ngày 06-05-2022, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số:5932918(1).22 ngày 06-5-2022 với số tiền nợ là: 916.870.113 đồng (trong đó nợ gốc: 809.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 57.597.194 đồng, nợ lãi quá hạn: 50.272.919 đồng);

- Đề nghị phát hành thẻ ngày 14-01-2022, với số tiền nợ là 203.859.960 đồng (trong đó nợ gốc: 139.757.946 đồng, nợ lãi trong hạn: 42.618.232 đồng, phí thẻ: 21.483.782 đồng).

1.2. Anh Nguyễn Văn D xác nhận và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền tính đến ngày 22-04-2024 theo Hợp đồng tín dụng số 3896777.23 ngày 07-02-2023, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3896777(1).23 ngày 08-02-2023 với số tiền nợ là **1.103.424.622 đồng** (trong đó nợ gốc: 998.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 53.595.535 đồng, nợ lãi quá hạn: 51.829.087 đồng).

Tiền lãi được tính theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và theo các Quyết định điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam từ kỳ đầu giải ngân cho đến nay, lãi, phí thẻ tính theo Biểu phí được Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam công khai tại Website của Ngân hàng.

1.3. Bên vay tín dụng là anh Nguyễn Văn D, chị Nguyễn Thị Tr phải tiếp tục chịu tiền lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh kể từ ngày 23-04-2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tín dụng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5932918.22 ngày 06-05-2022, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số:5932918(1).22 ngày 06-5-2022; Đề nghị phát hành thẻ ngày 14-01-2022 và

hợp đồng tín dụng số 3896777.23 ngày 07-02-2023, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3896777(1).23 ngày 08-02-2023.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm:

2.1. Trường hợp anh Nguyễn Văn D, chị Nguyễn Thị Tr hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam theo phạm vi bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp tài sản và các thỏa thuận dụng đã ký kết thì Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến tài sản thế chấp để làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm cho bên có tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp anh Nguyễn Văn D, chị Nguyễn Thị Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng nêu trên thì Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại **Thửa đất số 788, tờ bản đồ số 04** (*Bản đồ đo đạc dự án tổng thể 2018 là thửa số 450, tờ bản đồ số 04*), diện tích 123m², địa chỉ tại xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, Hà Nội (*UBND huyện Thạch Thất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 029135 ngày 02-10-2001 cho hộ ông Nguyễn Văn Diện; ngày 08-12-2021 được Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện Thạch Thất xác nhận tặng phần quyền sử dụng đất của các thành viên trong hộ ông Nguyễn Văn Diện cho anh Nguyễn Văn D*) theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 12-01-2022 giữa bên thế chấp là anh Nguyễn Văn D với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (*Hợp đồng thế chấp công chứng số 316, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12-01-2022 tại Văn phòng công chứng Hà Đông; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện Thạch Thất*) và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 07-02-2023 giữa bên thế chấp anh Nguyễn Văn D với bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (*Hợp đồng thế chấp công chứng số 376, quyển số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07-02-2023 tại Văn phòng công chứng Hà Đông; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện Thạch Thất*)

2.3. Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong các hợp đồng thế chấp là nghĩa vụ trả nợ tiền gốc, tiền lãi, phí theo hợp đồng tín dụng số 5932918.22 ngày 06-05-2022, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số:5932918(1).22 ngày 06-5-2022; đề nghị phát hành thẻ tín dụng

ngày 14/01/2022 và hợp đồng tín dụng số 3896777.23 ngày 07-02-2023, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3896777(1).23 ngày 08-02-2023.

2.4. Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản bảo đảm không đủ trả các khoản nợ thì anh Nguyễn Văn D, chị Nguyễn Thị Tr phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tín dụng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Anh Nguyễn Văn D, chị Nguyễn Thị Tr nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành (50% tiền án phí phải nộp của khoản tín dụng tại tiểu mục 1.1) với số tiền là 22.810.000 đồng; trong đó phần tiền án phí anh D phải nộp là 11.405.000 đồng, phần tiền án phí chị Tr phải nộp 11.405.000 đồng.

3.2. Anh Nguyễn Văn D nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành (50% tiền án phí phải nộp của khoản tín dụng tiểu mục 1.2) với số tiền là 22.551.000 đồng.

Tổng số tiền án phí anh Nguyễn Văn D phải nộp (cộng tiểu mục 3.1 và tiểu mục 3.2) là 33.956.000 đồng.

3.3. Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 36.926.084 đồng (Theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0017752 ngày 13/03/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội).

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS H. Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường